

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày: 20/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Anh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Đình Phúc.

Bà Nguyễn Thị Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thanh Miện. Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Nhân T, sinh năm 1997 tại xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L (Tên gọi khác: Nguyễn Thành L) và bà Đinh Thị T0; Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 33/2016/HSST ngày 23/8/2016 của Toà án nhân dân huyện N xử phạt 6 tháng tù cho án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Giữ người trái phép”. Bản án số 29/2017/HSST ngày 24/7/2017 của Toà án nhân dân huyện N xử 09 tháng tù về tội “Huỷ hoại tài sản”. Chuyển hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 33/2016/HSST ngày 23/8/2016 thành 06 tháng tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 15 tháng tù. (Ngày 04/7/2018 chấp hành xong hình phạt tù).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 21/12/2019, chuyển tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Anh **Vũ Văn A**, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

+ Anh **Nguyễn Hoài Đ**, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

+ Anh **Lê Xuân C**, sinh năm: 1960

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương.

+ Anh **Đỗ Ngọc T1**, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương.

(Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 18/12/2019, Nguyễn Nhân T có mục đích đi mua ma túy về sử dụng. T đến rủ Vũ Văn A, sinh năm: 1995, trú tại Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương đi cùng. Khi rủ, T chỉ nói với A là đi chơi. A điều khiển xe mô tô kiểu Deam màu nâu, không gắn biển kiểm soát chở T đi từ chợ G, xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương đến ngã tư cống T, xã N rồi đi theo lối xã C, huyện T đến khu vực tỉnh Hưng Yên giáp ranh với xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương thì gặp một người đàn ông, bật khẩu trang đứng ở rìa đường. T bảo A dừng xe đợi. T đi bộ khoảng 10 mét đến gặp người đàn ông rồi nói “*Để cho gói ba*”, ý là bán cho gói ma túy đá 300.000 đồng, mục đích để sử dụng, người đàn ông đồng ý. T đưa cho người đàn ông 01 thẻ cào Viettel có mệnh giá 200.000 đồng và 01 thẻ mệnh giá 100.000 đồng, còn người đàn ông đưa cho T 01 gói ma túy đá. T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi quay lại chỗ A, bảo A chở về. Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, khi T và A đi được khoảng 500 mét, đến gần khu vực vườn chuối nhà bà Phạm Thị C ở Thôn B, xã C, huyện T thì lực lượng Công an kiểm tra. A dừng xe lại, T nhảy xuống xe chạy ngược một đoạn rồi vút gói ma túy đá đang cầm qua bờ tường vào trong vườn trồng chuối nhà bà C thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Miện bắt giữ. Thu giữ 01 gói nilon màu trắng có kích thước (2,1x1,0) cm bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng trong vườn chuối nhà bà C; 01 xe mô tô Dream màu nâu không gắn biển kiểm soát.

Tại Bản kết luận giám định số 26/TB- PC09 ngày 21/12/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (Dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì, ghi thu của Nguyễn Nhân T, gửi đến giám định khối lượng là **0,305 gam** (Không phải ba trăm linh năm), là ma túy, loại Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn lại mẫu vật sau giám định 0,218 gam (Không phải hai trăm mười tám gam).

Tại bản Cáo trạng số: 11/VKS-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Nhân T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhân T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nhân T từ **05** năm tù đến **05** năm **03** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/12/2019.

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu cho tiêu huỷ **0.218** gam ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 18/12/2019, tại đoạn đường bê tông cạnh vườn chuối nhà bà Phạm Thị C ở thôn B, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Nhân T có hành vi cất giấu trái phép trong lòng bàn tay trái **0,305** gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy; Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng, bị cáo đã cố ý vi phạm. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Năm 2016, bị cáo bị kết án về tội “*Giữ người trái phép*”. Đến năm 2017, khi chưa được xóa án tích, bị cáo tiếp tục phạm tội “*Hủy hoại tài sản*” với lỗi cố ý, thuộc trường hợp “Tái phạm”. Nay, bị cáo đã “Tái phạm”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Khi xem xét, quyết định hình phạt, HĐXX thấy:

- Bị cáo không có tiền sự; không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tiền án: Bản án số 33/2016/HSST ngày 23/8/2016 của Toà án nhân dân huyện Nxử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Giữ người trái phép*”; Bản án số 29/2018/HSST ngày 24/7/2017 của Toà án nhân dân huyện Ninh Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*”. Chuyển hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số 33/2016/HSST ngày 23/8/2016 thành 06 tháng tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 15 tháng tù.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nhân thân xấu, có 02 tiền án, nay phạm vào loại tội phạm rất nghiêm trọng. Hơn nữa, các tội phạm về ma túy diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng, cần có đường lối xử lý nghiêm. Do vậy, HĐXX cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0.218 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô Jamoto kiểu Dream, màu nâu, không biển kiểm sát, có số khung là D5A0A280; số máy là 35A1A2801 bị cáo sử dụng để đi mua ma túy: Chiếc xe này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1992 ở thôn Q, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Anh T2 không biết bị cáo sử dụng xe mô tô của mình để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện đã trả chiếc xe mô tô cho anh T2 là phù hợp, nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhân T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhân T **05** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/12/2019.

3. *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu cho tiêu huỷ 0.218 gam ma túy, loại Methamphetamine, hoàn lại sau giám định (Được đựng trong 01 bì thư mặt trước ghi “Công an tỉnh Hải Dương, số 26/LKGD-PC09; Cơ quan CSĐT-CAH Thanh Miện, tang vật của vụ án gửi giám định, QĐTC số 14 ngày 19/12/2019”; Mặt sau của phong bì niêm phong mẫu vật có 03 dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương và chữ ký của người có liên quan).

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. (*Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/01/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương*).

4. *Về án phí:* Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- CQCSĐT-Công an huyện Thanh Miện;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lại Anh Vân